

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2026
*V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn và bà Lưu Thị Ngân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Má A Trư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chảo Mây S, sinh năm 20xx. Số căn cước công dân 010301005xxx.

Địa chỉ Thôn C, xã Ng, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Chảo Láo L, sinh năm 19xx. Số căn cước công dân 0010097005xxx.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Chảo Mây S: Chị Lò Thị Thúy Ng, sinh năm 19xx - Là trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý N.

Địa chỉ: Số 007, đường L, phường S, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Chảo Mây S trình bày:

Chị S và anh Chảo Láo L tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 3 năm 20xx đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai nay là xã B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và trong nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không đạt kết quả. Thời gian từ năm 2023, vợ chồng không sống chung, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị nhận thấy vợ chồng

không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về quan hệ con chung: Chị S xác định chị và anh Lý Láo L có 01 con chung, cháu Chảo Mây T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 20xx. Đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị S cấp dưỡng nuôi hàng tháng con chung số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của anh Chảo Láo L trình bày: Anh L và chị Chảo Mây S tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ tháng 01 năm 20xx đến ngày 30 tháng 3 năm 2020 đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai nay là xã B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và trong nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không đạt kết quả. Thời gian từ năm 2023, vợ chồng không sống chung, không ai quan tâm đến ai, nhưng anh nhận thấy vẫn còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết để anh chị đoàn tụ gia đình.

Về quan hệ con chung: Anh L xác định anh và chị Chảo Mây S có 01 con chung, cháu Chảo Mây T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 20xx, hiện nay cháu sinh sống với anh L. Trong trường hợp chị S kiên quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Chảo Mây T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đề nghị chị S cấp dưỡng nuôi hàng tháng nuôi con, số tiền là 2.500.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị Chảo Mây S là chị Lò Thị Thúy Ng trình bày: Đề nghị Tòa án xem xét xử căn cứ tình trạng cuộc sống chung của chị S và anh L mâu thuẫn kéo dài và đã không sống chung, như vậy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án xử chị Chảo Mây S được ly hôn anh Chảo Láo L.

Về quan hệ con chung: Đề nghị giao cháu Chảo Mây T cho anh Chảo Láo L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Chảo Mây S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hàng tháng nuôi con, số tiền là 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chảo Mây S khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Chảo Láo L, có địa chỉ thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về việc thành lập tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực. Xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai. Anh Chảo Láo L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và chị Chảo Mây S có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Mây S và anh Chảo Láo L tự nguyện kết hôn ngày 30 tháng 3 năm 20xx, tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai nay là xã B, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp bất đồng quan điểm, anh L thiếu sự tôn trọng với chị, dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau. Thời gian từ năm 2023, vợ chồng đã không sống chung, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy anh, chị thừa nhận cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, nhiều năm vợ chồng không sống chung, hôn nhân không hạnh phúc điều đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị S được ly hôn anh L.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Chảo Mây S xác định chị và anh Chảo Láo L có 01 con chung, cháu Chảo Mây T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 20xx. Đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Chảo Mây T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của chị về việc giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bởi lẽ bản thân anh L là người trực tiếp nuôi cháu T trong suốt thời gian từ năm 2023 đến nay. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị S.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Chảo Mây S đề nghị thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với cháu Chảo Mây T với mức số tiền là 1.000.000 đồng/tháng là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận. Bởi lẽ, chị S có nghề nghiệp và thu nhập chỉ bảo đảm cuộc sống, sinh hoạt ở mức bình thường; đồng thời, mức cấp dưỡng nêu trên phù hợp với các khoản chi phí hợp lý phục vụ việc học tập, sinh hoạt của cháu T tại địa phương.

[4] Về tài sản chung: Anh Chảo Láo L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Chảo Mây S phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thành lập tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân khu vực; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chảo Mây S như sau.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Mây S được ly hôn anh Chảo Láo L. Quan hệ hôn nhân của chị Chảo Mây S và anh Chảo Láo L được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Chảo Mây T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 20xx cho anh Chảo Láo L quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Chảo Mây S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cháu Chảo Mây T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 20xx, số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc chị Chảo Mây S phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ số tiền do chị Chảo Mây S đã nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002002 ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Như vậy, chị Chảo Mây S phải nộp tiếp án phí số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34, Điều 36 và khoản 2 Điều 4 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã B, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà